



KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN



BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 11/2022

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/9/2022 về quy định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2022 – 2024 chính thức có hiệu lực.	1
2. Quyết định số 2317/QĐ-TCHQ ngày 24/10/2022 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình quản lý nợ thuế và khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.....	2
3. Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.....	3
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	4
1. Công văn 3783/TCT-KK ngày 13/10/2022 về việc hoàn trả tiền thuế nộp thừa và tiền lãi do Tổng Cục thuế ban hành.	4
2. Công văn 49535/CTHN-TTHT ngày 13/10/2022 do Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc kê khai đối với hóa đơn điều chỉnh, thay thế.	5
3. Công văn 49058/CTHN-TTHT ngày 11/10/2022 về việc chính sách thuế đối với khoản thưởng doanh số.....	7
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....	9
1. Mức đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT từ ngày 01/10/2022	9
2. Công văn 50626/CTHN-TTHT ngày 19/10/2022 do Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc chính sách thuế khi nhận tiền tài trợ từ công ty ở nước ngoài.....	10

A. VĂN BẢN MỚI

1. Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/9/2022 về quy định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2022 – 2024 chính thức có hiệu lực.

Ngày ban hành: 22/09/2022

Ngày hiệu lực: 10/11/2022

Quyết định quy định mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan BHXH bằng 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định được áp dụng đối với các đối tượng sau đây trong chỉ tiêu biên chế hoặc vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam; Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân; Người lao động thực hiện chính sách BHTN của ngành lao động - thương binh và xã hội.

Tiền lương tăng thêm không bao gồm phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp ưu đãi giáo dục, phụ cấp thu hút ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ;

Không dùng để tính đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn và được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Quyết định quy định mức chi phí quản lý BHXH (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo đó, mức chi phí quản lý BHXH bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được

trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý BHTN bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng BHYT cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ quỹ BHTN; trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý BHYT theo quy định của Luật BHYT bình quân giai đoạn 2022-2024 tối đa 3,5% tiền đóng BHYT, được trích từ quỹ BHYT; trong đó, năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa 3,45%. Dự toán chi phí quản lý BHYT hằng năm được xác định theo mức chi phí quy định tại khoản này tính trên dự toán thu tiền đóng bảo hiểm y tế hằng năm.

2. Quyết định số 2317/QĐ-TCHQ ngày 24/10/2022 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình quản lý nợ thuế và khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Quyết định thay mới Quy trình phân loại, đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu, áp dụng kể từ ngày 24/10/2022.

Theo Điều 9 Quy trình này, doanh nghiệp xuất, nhập khẩu sẽ bị Hải quan cưỡng chế nợ thuế trong các trường hợp:

- Có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp;
- Có tiền thuế nợ khi hết thời hạn gia hạn nộp thuế;
- Có tiền thuế nợ và có hành vi phát tán tài sản hoặc bỏ trốn;
- Không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm về thuế theo thời hạn ghi trên quyết định

xử phạt, trừ trường hợp được hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành.

Tuy nhiên, Hải quan sẽ chưa áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với doanh nghiệp được khoan tiền thuế nợ hoặc được nộp dần nợ thuế; và không cưỡng chế đối với doanh nghiệp chỉ nợ phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh (khoản 2 Điều 9).

Biện pháp cưỡng chế nợ thuế sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau: doanh

nghiệp đã nộp đủ nợ thuế, tiền chậm nộp (nếu có); doanh nghiệp được phép nộp dần nợ thuế; doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế; số tiền chậm nộp đang bị cưỡng chế được xét miễn (Điều 23).

3. Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Ngày ban hành: 30/10/2022

Ngày hiệu lực: 30/10/2022

- Bổ sung trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế TNCN:

Người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà trong tháng, quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập.

- Bổ sung quy định kết thúc thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.

Nếu thời hạn trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.

- Số thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tạm nộp 4 quý không được thấp hơn 80% của năm:

Theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định 91/NĐ-CP/2022: Tổng số thuế TNDN đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm (31/01 năm sau nộp đủ 80% thuế TNDN theo Quyết toán năm).

Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế TNDN 04 quý.

- **Lưu ý:** Quy định này được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021 như sau: Tính đến ngày

30/10/2022:

- Nếu tạm nộp 03 quý đủ 75% theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP thì không áp dụng quy định này cho năm 2021.
- Nếu tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 thấp hơn 75% số phải nộp theo Quyết toán năm, thì được áp dụng tỷ lệ tạm nộp 04 quý như quy định trên cho năm 2021 nếu không tăng thêm số tiền chậm nộp.
- **Khai thay thuế TNCN từ cổ tức, chuyển nhượng chứng khoán:**
Lùi thời hạn hiệu lực: Điểm d.1 khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đến 01/01/2023.
- **Thay thế mẫu thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn:**
Thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn theo Mẫu số 04-1/CC ban hành kèm theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP thay thế Mẫu số 04-1/CC tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP.
- **Bổ sung mẫu văn bản đề nghị điều chỉnh giảm tiền chậm nộp:**
Bổ sung Mẫu số 01/GTCN. Đề nghị giảm tiền chậm nộp khi áp dụng số thuế tạm nộp theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP thấp hơn tính theo Quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP.
- **Cung cấp thông tin sàn giao dịch điện tử:**
Bổ sung khoản 8 Điều 27: Chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo quy định cho CQT thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại, điện tử.

B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 3783/TCT-KK ngày 13/10/2022 về việc hoàn trả tiền thuế nộp thừa và tiền lãi do Tổng Cục thuế ban hành.

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14:

- Khoản 2 và khoản 3 Điều 61 về nộp thuế trong thời gian giải quyết khiếu nại, khởi kiện.
- “2. Trường hợp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền

chậm nộp, tiền phạt được xác định theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án thì người nộp thuế được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

Người nộp thuế có quyền yêu cầu cơ quan quản lý thuế trả tiền lãi theo mức 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa. Nguồn tiền trả lãi được chi trả từ ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Thủ tục xử lý đối với trường hợp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được xác định theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 60 của Luật này.”.

- Khoản 5 Điều 60 về xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa: "5. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thẩm quyền, thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại Điều này."

Căn cứ quy định hoàn nộp thừa tại các Điều từ Điều 41 đến Điều 48 Thông tư số [80/2021/TT-BTC](#) ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số [126/2020/NĐ-CP](#) ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Công văn 49535/CTHN-TTHT ngày 13/10/2022 do Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc kê khai đối với hóa đơn điều chỉnh, thay thế.

- Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội quy định: “Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

4. Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế bao gồm:

a) Tờ khai bổ sung;

b) Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan.

- Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số [126/2020/NĐ-CP](#) ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định như sau:

“4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

a) Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ

sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.

b) Người nộp thuế khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế đã được ngân sách nhà nước hoàn trả thì phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc số tiền thuế đã được hoàn trả và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

Trường hợp khai bổ sung chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau thì phải kê khai vào kỳ tính thuế hiện tại. Người nộp thuế chỉ được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tiếp theo và chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.”

3. Công văn 49058/CTHN-TTHT ngày 11/10/2022 về việc chính sách thuế đối với khoản thưởng doanh số.

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Khoản 1 Điều 5 hướng dẫn trường hợp không phải kê khai nộp thuế như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.

Trường hợp, cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ

chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

+ Tại khoản 22 Điều 7 hướng dẫn xác định giá tính thuế GTGT như sau:

“22. Giá tính thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định từ khoản 1 đến khoản 21 Điều này bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng (nếu có) thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng.

Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau.

Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào.”

Căn cứ quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp công ty có nhận khoản tiền thu về tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định theo quy định và thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Công ty căn cứ vào mục đích chi tiền để lập chứng từ chi tiền.

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Mức đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT từ ngày 01/10/2022

Theo quy định tại Điều 43 Luật Việc Làm thì người sử dụng lao động đóng 1% quỹ tiền lương tháng của người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Tuy nhiên, tại Nghị quyết 116/NQ-CP và Quyết định 28/2021/QĐ-TTg thì:

Giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Thêm vào đó, thời gian thực hiện giảm mức đóng: 12 tháng, kể từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022.

Như vậy, người sử dụng lao động thuộc trường hợp giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp sẽ được giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% đến hết ngày 30/9/2022. Đồng nghĩa với việc từ ngày 01/10/2022 sẽ tăng mức đóng BHTN trở lại 1% như trước đây.

Căn cứ theo quy định tại Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017, Nghị định 58/2020/NĐ-CP, Nghị quyết 116/NQ-CP năm 2021 quy định về mức đóng BHXH bắt buộc của người lao động Việt Nam từ ngày 01/10/2022 như sau:

Người sử dụng lao động			Người lao động		
BHXH	BHTN	BHYT	BHXH	BHTN	BHYT
17,5%	1%	3%	8%	1%	1,5%
21,5%			10,5%		

Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, BHTN, BHYT của người lao động nước ngoài từ ngày 01/10/2022:

Người sử dụng lao động			Người lao động		
BHXH	BHTN	BHYT	BHXH	BHTN	BHYT
17,5%	-	3%	8%	-	1,5%
20,5%			9,5%		

2. Công văn 50626/CTHN-TTHT ngày 19/10/2022 do Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc chính sách thuế khi nhận tiền tài trợ từ công ty ở nước ngoài.

Trường hợp công ty nhận được khoản tiền thu về tài trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số [219/2013/TT-BTC](#) ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế, lập chứng từ thu tiền theo quy định.

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền tài trợ của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

Khoản tiền tài trợ công ty nhận được từ công ty đối tác ở nước ngoài nếu không thuộc trường hợp thu nhập được miễn thuế theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Thông tư [78/2014/TT-BTC](#) thì được xác định là thu nhập khác theo quy định tại Khoản 15 Điều 7 Thông tư [78/2014/TT-BTC](#) nêu trên. Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ.

Văn Phòng : Lầu 5 – Tòa nhà GT, 403 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Trụ sở: 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

ĐT: 0283 500 4494

Web: www.kiemtoandaitin.com

Email: info@kiemtoandaitin.com

Hotline: Ms.Trang - Tổng Giám Đốc - 0903 928 235 & 0913 484 490

Mr. Lãng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Mr. Thuận - Giám đốc kiểm toán - 0973 307 912

Ms. Nhung - Giám đốc kiểm toán - 0946 082 828



大信会计师事务所



法律简介
于2022年11月

目录

A. 新文件.....	1
1. 政府总理于2022年09月22日颁发第19/2022/QĐ-TTg号决定关于规定在2022年-2024年阶段的社会保险，失业保险，医疗保险大的管理费正式有效力。.....	1
2. 海关总局于2022年10月24日颁发第2317/QĐ-TCHQ号决定关于颁行税收债务和进出口货物的其他收款管理规程。.....	2
3. 于2022年10月30日第91/2022/NĐ-CP号法令进行修订，补充第126/2020/NĐ-CP号法令的一些条款关于政府明细规定税务管理法的一些条款。.....	3
B. 指引文件；.....	5
1. 于2022年10月13日税务总局颁布第3783/TCT-KK号公文关于退还多纳的税额和利息。.....	5
2. 于2022年10月13日河内市税务局颁布第49535/CTHN-TTHT号公文关于申报调整，更换的发票。.....	6
3. 第49058/CTHN-TTHT号公文于2022年10月11日关于销售奖金的税收政策。.....	8
C. 其他信息.....	9
1. 缴纳社保，事故保险，医保的水平从2022年10月01日。.....	9
2. 河内市税务局颁布第50626/CTHN-TTHT号公文于2022年10月19日当收到从外国企业的赞助金的政策。.....	10

A. 新文件

1. 政府总理于2022年09月22日颁发第19/2022/QĐ-TTg号决定关于规定在2022年-2024年阶段的社会保险，失业保险，医疗保险大的管理费正式有效力。

颁布日期：2022年09月22日

生效日期：2022年11月10日

决定规定工资支出水平对干部，公职，职员，劳动者在社会保险机关工作比由国家规定的为1,8倍，该应用对于在编制指标或有权核准的职位内的以下对象：

干部，公职，职员，劳动者当越南社会保险的单位工作；工作人员依据国防部社保机构，人民公安社保劳动合同制度；劳动者实行劳动-伤兵-社会行业的事事故保险政策。

公司增加不包括公务津贴，工龄津贴，职业责任津贴，教育优惠津贴、社会经济条件极其困难地区的吸引津贴、夜班津贴、加班津贴；

不用于缴纳，享受社会保险，医疗保险，事故保险，工会经费并一直实施到将工资政策进行改革的时候依据越南共产党第十二届中央委员会第七次全体会议于2018年05月第27-NQ/TW号决定关于改革干部，公职，职员，武装力量，劳动者的工资政策在企业。

决定规定社会保险管理费用水平（包括工伤保险，职业责任保险），失业保险实行依据国会常务委员会于2021年12月08日颁发第09/2021/UBTVQH15号决议第1条第1款的规定。

依据，在2022年2024年阶段社会保险管理费用水平的平均高达收入概

算的1.54%，缴纳社会保险费用（除了缴纳医疗保险费用对会享受社会保险的人）从社会保险投资的活动利润扣除，其中，于2022年高达1,59%，于2023年高达1,54%和于2024年高达1,49%。

事故保险管理费用水平在2022年-2024年阶段高达收入概算的1.54%，缴纳失业保险费用（除了缴纳医疗保险费用对会享受失业保险的人）从事故保险投资的活动利润扣除；其中，于2022年高达1,59%，于2023年高达1,54%和于2024年高达1,49%。

2022年-2024年阶段依据医疗保险法律规定医疗保险管理费用水平高达医疗保险的3,5%，从医疗保险扣除；其中，于2022年高达3,55%，于2023年高达3,5%和于2024年3,45%。每年医疗保险管理费用预算被确定依据此款规定的费用水平，在每年医疗保险征收预算上计算。

2. 海关总局于2022年10月24日颁发第2317/QĐ-TCHQ号决定关于颁行税收债务和进出口货物的其他收款管理规程。

确定更新分类规程，督办，强制所欠税款对于进出口的货物，于2022年10月24日起进行采用。

依据此规程第9条，进出口企业的税收债务被海关强制在情况下：

- 有税收债款超过90天从缴纳截止日起；
- 有税收债款当延长缴税务期限停止的时候；
- 有税收债款及财产发散或逃跑的行为；
- 不执行税务违法处罚决定依据期限在处罚决定上，除了被延期或

中执行以外。

但是，海关还没应用强制办法对于可以冻结所税务债款或可以分期偿还税务债款的企业；并不应用强制办法对于企业只欠海关费及货物费，过境车辆（第9条，第2款）。

强制办法会停止效力在请款下：企业已足额缴纳税收债款；税收滞纳金（如果有）；允许企业分期偿还税收债款；允许企业延期缴纳税款；在被强制的税收滞纳金会豁免（第23号条）。

3. 于2022年10月30日第91/2022/NĐ-CP号法令进行修订，补充第126/2020/NĐ-CP号法令的一些条款关于政府明细规定税务管理法的一些条款。

颁布日期：2022年10月30日

生效日期：2022年10月30日

- 无提交个人所得税申报表的补充情况

个人所得税申报人在月度、季度申报个人所得税，但在当月度或季度没有扣除个人所得税的单位或个人的收入。

- 提交申报表文件和纳税期限结束的补充规定

提交报关税申报表文件的期限，纳税期限，管理机关解决文件的期限，税务管理的行政决定强制执行决定的有效期限。

如果期限与假期同一天，按照规定最后的期限就是假期后第一天。

四个季度的暂时缴纳企业所得税不得低于结算申报时应纳企业所得税的80%：

依据第91/NĐ-CP/2022号法令第2款，第1条：四个季度的暂时缴纳企业所得税不得低于结算申报时应纳企业所得税的80%（明年于01月31日足额缴纳企业所得税的80%依据年度税收结算）。

如果纳税人缴纳税款比四个季度的应缴税款不足额，则必须从四个季度的暂时缴纳企业所得税的最后一天的次日起，按照少缴的税额计算滞纳金。

留意：此规定采用自会计年度的2021年截至于2022年10月30日。

若三个季度的暂时缴纳税款足额75%按第126/2020/NĐ-CP号法令，于2021年不采用此规定。

若于2021年三个季度的暂时缴纳税款比按年度结算应缴税款低于75%，则按上述规定可采用四个季度的暂时缴纳税款的比率于2021年，如果滞纳金不增加。

- 代替个人所得税自股息，出售证券：

延长有效期：第126/2020/NĐ-C号法令第7条，第5款，第d.1点延长于2023年01月01日。

- 代替停止使用发票的通知表格：

停止使用发票的通知依据第04-1/CC号表格附件的第91/2022/NĐ-CP号法令代替第04-1/CC号表格在附录三附件的第126/2020/NĐ-CP号法令。

- 补充调整下降滞纳金的申请表：

补充第01/GTCN号表格下降滞纳金的申请表当应用第91/2022/NĐ-CP号法令的暂纳税额低于第126/2020/NĐ-CP号法令的规定。

- **提供电商平台信息：**

补充第27条第8款：电子商务平台的所有者有责任按照规定完整、准确、及时地向进行部分或全部买卖过程的贸易商、组织和个人提供CQT信息。

B. 指引文件；

1. 于 2022 年 10 月 13 日税务总局颁布第 3783/TCT-KK 号公文关于退还多纳的税额和利息。

根据第38/2019/QH14号税务管理法的规定：

第61条第2款和第3款关于在解决投诉和诉讼期间中缴纳税额。“2. 若已经缴纳的税额，滞纳金，罚款比根据主管机关的投诉处理决定或法院的判决或决定更高，则纳税人就被退还税额，滞纳金，罚款。

纳税人有权要求税务管理机关退还税款，滞纳金，罚款的利息为0,03%/天。退还利息金额来源是从中央预算依据国家预算法律。

若已经缴纳的税额，滞纳金，罚款比根据主管机关的投诉处理决定或法院的判决或决定更高的情况，处理手续实行依据本法律的第60条第5款。”。

第60条第5款关于处理多缴税款，滞纳金，罚款：“5. 财政部长应规定处理本条规定的多缴税款、滞纳金利息和罚款的权限和程序。”。

根据财政部长于 2021年09 月29 日发布的第 80/2021/TT-BTC 号通知第41条 至 48 条中关于多缴税款的规定，指导实施《税收征管法》和第政府于 2020 年 10 月 19 日发布的第 126/2020/ND-CP 号法令详细说明《税收

征管法》的若干条款。

2. 于2022年10月13日河内市税务局颁布第49535/CTHN-TTHT号公文关于申报调整，更换的发票。

- 根据国会第38/2019/QH14号税务管理法第47条于2019年06月13日规定：“第47条. 补充税务申报表的档案

1. 如果纳税者对税务申报已缴税务机关发现错误，就可以补充税务申报表的档案在税务期间从缴纳税务申报届满日起10年之内，但税务机关公布检查决定之前。

2. 如果税务机关公布检查纳税者的总部的决定，纳税者还有补充税务申报表；税务机关进行实行处罚行政违法的行为按本法律的第143条和第142条税的税务管理。

3. 税务机关颁布结论，检查纳税者的总部之后处理税务问题的决定，规定税务申报表的事具体如下：

a) 纳税者被补充税务申报表对于增加纳税款，减少被扣除的税款或减少被减免，退还的情况和被处理行政违法关于税务管理对于行为在第143条和第142条的规定；

b) 若纳税者发现税务申报表有错误，补充申报让下降应纳税款或被增加扣除的税款，增加减免，退还的税款，就实行依据税务投诉处理的规定。

4. 补充税务申报表包括：

a) 补充税务申报表；

b) 补充申报解释单及有关文件。

- 根据于2020年10月19日政府颁布第126/2020/NĐ-CP号法令第7条第4款规定具体如下：

“4. 纳税者被补充申报表对于每个错误的税务申报表依据税务管理法律第47条的规定和依据财政部部长的表格规定。纳税者补充如下：

a) 如果申报补充但不改变税务义务的话，只要缴纳补充申报解释表和有关的材料，不是补充申报表。

若未提交纳税年度申报表，纳税人补充当月度、季度有错误的纳税申报表，同时综合数据来补充纳税年度申报表。

若已提交纳税年度申报表，只有补充纳税年度申报表；除了补充个人所得税纳税申报表对组织，个人缴纳扣工资的情况，同时需要补充当月、当季有相当错误的纳税申报表。

b) 纳税人补充申报导致应纳税额增加或者国家预算退还税款减少的，应当向国家预算足额缴纳增加税款或者多退还税款及滞纳金（如果有的话）。

若补充申报仅增加或减少下一期可抵扣的增值税，必须在当期纳税申报。如果未提交下期纳税申报表并未缴纳退税申请档案，纳税人增加增值税申请退税额的补充申报。”

3. 第 49058/CTHN-TTHT 号公文于 2022 年 10 月 11 日关于销售奖金的税收政策。

根据财政部于2013年12月31日第219/2013/TT-BTC号通知指引实行增值税税率和政府第209/2013/NĐ-CP法令明细规定及指引实行增值税率的一些条款于2013年12月18日。

+ 第5条第1款指引无需纳税申报的情况，具体如下：

“1. 组织，个人收到现金的赔偿款（包括土地或者土地上的财产的赔偿款被收回的时候依据国家机关的决定），奖金，补助金，排污权转让费和其他财政收款。

若企业收到赔偿款，奖金，补助金，排污权转让费和其他财政收款，则开收款的收据按规定。对于企业支出，根据支出的目的进行开付款的收据。

若企业收到组织，个人的钱为实施维修，保养，促销，广告的服务，企业需要申报缴纳增值税按规定。

+ 第7条第22款指引决定增值税的计税价格：

“22. 本条自第一款至第二十一款规定的货物和劳务的计税价格，这条包括附加费和除外货物、劳务价格的加费而企业会享受。

若企业为客户采用商业折扣的形式（如果有的话），增值税的计税价格就是销售价格已经商业折扣给客户。

若商业折扣根据数量，商品销售，服务，则在最后一次购买或下一期的商品及服务销售发票上调整已销售商品的折扣金额。

若在商品销售折扣程式（期）结束的时候开销售折扣发票，则开调整发票加需要调整的发票号码、金额、税额。根据发票调整，买卖双方申报调整销售收入，进项出项税额。”

根据上面的规定，河内税务局回答一些原则具体如下：

若公司收到奖金，补助金的收款和其他财务的收款，则开收款的收据按规定及属于无需申报缴纳增值税的情况依据财政部颁布第219/2013/TT-BTC号通知第5条第1款的引导于2013年12月31日。公司根据支出的目的为开付款的收据。

若公司收到组织，个人的钱为实施维修，保养，促销，广告的服务，公司需要申报缴纳税额按规定。

C. 其他信息

1. 缴纳社保，事故保险，医保的水平从2022年10月01日。

根据就业工作法第43条，雇主缴纳工资的1%当雇员参加失业保险。但在第116/NQ-CP号决议和第28/2021/QĐ-TTg号决定是：

将参加失业保险的职工月工资基金的缴费率由1%降至0%。

此外，缴纳水平下降的采用期限为12个月，自2021年10月1日至2022年9月30日止。

因此，如果雇主属于被下降缴纳失业保险水平的情况，就会由1%降至0%截至2022年09月30日。这意味着，自2022年10月01日起缴纳事故保险水平又升回原来一样为1%。

根据第595/QĐ-BHXH号决定于2017年的规定，第58/2020/NĐ-CP号法令，第116/NQ-CP号法令于2021年规定关于自2022年10月01日越南雇员的缴纳社保的水平：

雇主			雇员		
社保	事故保险	医保	社保	事故保险	医保
17,5%	1%	3%	8%	1%	1,5%
21,5%			10,5%		

自2022年10月01日外籍劳工的缴纳社保、医保、事故保险的水平：

雇主			雇员		
社保	事故保险	社保	社保	事故保险	医保
17,5%	-	3%	8%	-	1,5%
20,5%			9,5%		

2. 河内市税务局颁布第 50626/CTHN-TTHT 号公文于 2022 年 10 月 19 日当收到从外国企业的赞助金的政策。

若公司收到赞助金的收款依据财政部颁布第219/2013/TT-BTC号通知第5条第1款于2013年12月31日，则属于无申报缴纳增值税，开收款的收据按规定。

若公司收到奖金，补助金的收款和其他财务的收款，则申报缴纳税额

按规定。

本公司收到外国伙伴的补助金，依据第78/2014/TT-BTC 号通知第8条第7款如果不属于被免税的收入的情况，就被确定是其他收入依据上述的第78/2014/TT-BTC 号通知第7条第15款。本期应税收入包括生产，经营，服务的收入和其他收入。

大信会计师事务所是会计组织，职业财务咨询，提供高质量的服务包括：审计、会计、财务咨询、企业并购咨询、培训与税务咨询。

大信会计师事务所由一群创始人和敬业专业人士创立与运营，对审计、会计、财务、管理非常了解，有长期在国内外顶尖公司担任管理职务。这有帮助大信有一群高级人力并可以为客户提供服务适合越南，保障满足国际质量的标准

联系

大信会计师事务所

审计、会计、财务、税务咨询的专业

办公室地址：胡志明市、平新郡、第12坊、阮泰平路、第403号、GT大夏-第5楼

地址：胡志明市、富润郡、第4坊、阮捡路、第750/1/15号

电话：0283 500 4494 网站：www.kiemtoandaitin.com

邮件：info@kiemtoandaitin.com

热线：Ms. Trang - 总经理- 0903 928 235 & 0913 484 490

Mr. Lang - 业务经理（中文）- 0908 608 955

Mr. Thuan - 审计经理- 0973 307 912

Ms. Nhung - 审计经理 - 0946 082 828